

Số: 879/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế trích lập, quản lý quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước,

Căn cứ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban kiểm soát Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban kiểm soát Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 55/TTr-STC ngày 23 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế trích lập, quản lý quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại



Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây của UBND tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang có nội dung trái với nội dung tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thành

Lâm Minh Thành



QUY CHẾ

**Trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với
Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**

*(Kèm theo Quyết định số 879 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên (chuyên trách và không chuyên trách) tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trích lập, quản lý Quỹ đối với Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quản lý Quỹ

1. Quỹ được theo dõi ở tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước Kiên Giang do Sở Tài chính Kiên Giang làm chủ tài khoản (có tên chủ tài khoản, số tài khoản, mã số đơn vị quan hệ với ngân sách). Người đứng tên chủ tài khoản là



Giám đốc Sở Tài chính hoặc người được ủy quyền theo quy định; đồng thời, cử cán bộ phụ trách kế toán để theo dõi tài khoản Quỹ.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm mở sổ sách kế toán để theo dõi các phát sinh liên quan đến tài khoản của Quỹ; định kỳ hàng tháng (năm) thực hiện đối chiếu số phát sinh, số dư với Kho bạc Nhà nước Kiên Giang.

3. Việc quyết toán Quỹ vào cuối niên độ tài chính được thực hiện theo quy định Nhà nước hiện hành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, phê duyệt.

Điều 4. Trích lập Quỹ

1. Trích lập Quỹ tiền lương, thù lao:

a) Quý I hàng năm, Công ty thực hiện xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Trước ngày 15 hàng tháng, Công ty thực hiện chuyển 80% số tiền lương, thù lao kế hoạch năm chia 12 tháng (sau khi trừ khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật) về Quỹ. Trường hợp kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt thì Công ty tạm chuyển bằng 80% tiền lương, thù lao theo tháng của năm trước liền kề. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của năm thì Công ty thực hiện bù trừ đảm bảo mức tạm ứng không quá 80% số tiền lương, thù lao theo tháng của năm kế hoạch.

Sau khi thực hiện chuyển số tiền lương, thù lao của Trưởng ban Ban kiểm soát và Kiểm soát viên về Quỹ; Công ty có văn bản gửi Sở Tài chính báo cáo về việc chuyển tiền lương, thù lao tiền thưởng của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên kèm theo bản sao (sao y bản chính) các chứng từ liên quan để Sở Tài chính kịp thời theo dõi, chi trả vào tài khoản cá nhân của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên (80% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng).

b) Trong thời hạn 15 ngày sau khi quyết toán quỹ tiền lương, thù lao theo quy định khi kết thúc năm tài chính, Công ty thực hiện chuyển phần tiền lương, thù lao còn lại của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo số đã được quyết toán về Quỹ.

2. Trích lập Quỹ tiền thưởng: khi thực hiện quyết định chi thưởng hàng năm cho người quản lý, cán bộ công nhân viên của Công ty, Công ty thực hiện chuyển 90% tiền thưởng năm của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên về Quỹ. Phần còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ và sau khi Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ thì Công ty chuyển phần tiền thưởng còn lại về Quỹ.

Điều 5. Chi trả Quỹ

1. Hàng tháng, trên cơ sở tiền lương, thù lao do Công ty chuyển về Quỹ; Sở Tài chính thực hiện chi trả cho Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định. Phần tiền lương, thù lao còn lại (được xác định tại điểm b, khoản 1, Điều 4 Quy chế này) trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định chi trả cụ thể như sau:

a) Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

b) Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

2. Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc tương ứng bằng 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách. Trường hợp Công ty không có Kiểm soát viên chuyên trách thì thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính tương ứng bằng 20% tiền lương của Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc.

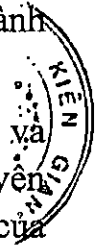
3. Tiền thưởng:

3.1. Tối đa 15 ngày kể từ ngày Công ty chuyển tiền thưởng năm của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; Sở Tài chính thực hiện chi trả tiền thưởng năm cho Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, như sau:

a) Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả chi tối đa 90% tiền thưởng năm.

b) Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền thưởng năm.

c) Phần còn lại (10% Quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành Quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của Trưởng



ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được tính từ thời điểm Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm.

3.2. Sau khi Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ, Công ty chuyển phần tiền thưởng còn lại về Quỹ do Sở Tài chính quản lý. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ, Sở Tài chính chi trả phần còn lại cho Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo nguyên tắc:

a) Trường hợp Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành nhiệm vụ các năm trong cả nhiệm kỳ thì được hưởng toàn bộ số tiền thưởng còn lại.

b) Trường hợp Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có 01 năm trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì được hưởng 50% số tiền thưởng còn lại.

c) Trường hợp Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có 02 năm trở lên trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì không được hưởng số tiền thưởng còn lại.

d) Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ; trên cơ sở xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng còn lại của khoảng thời gian tham gia làm Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

Điều 6. Thời gian và phương thức chi trả

1. Thời gian chi trả: trước ngày 20 hàng tháng.
2. Phương thức chi trả: chuyên khoản.

Điều 7. Quyết toán, xử lý số dư và công khai thông tin của Quỹ

1. Quyết toán Quỹ:

Vào cuối niên độ kế toán, Sở Tài chính phải lập báo cáo quyết toán Quỹ của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, phê duyệt.

2. Xử lý số dư: trong thời hạn 15 ngày sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện quyết toán Quỹ của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định khi kết thúc năm tài chính; trường hợp Quỹ còn số dư thì Sở Tài



chính có trách nhiệm chuyên trả số dư lại cho Công ty và Công ty hạch toán số tiền nhận lại như sau:

a) Đối với số dư tiền lương, thù lao của Trưởng ban Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được nhận lại từ Sở Tài chính: Công ty thực hiện hạch toán tăng thu nhập khác;

b) Đối với số dư tiền thưởng của Trưởng ban Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được nhận lại từ Sở Tài chính: Công ty thực hiện hạch toán tăng lợi nhuận sau thuế.

3. Công khai thông tin về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

Trước ngày 31 tháng 5 hàng năm, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện công khai thông tin về Quỹ, mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng bình quân tháng, năm (năm trước liền kề) của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi (báo cáo công khai thông tin thực hiện theo biểu mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính).

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 8. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Công ty xác định số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên để làm cơ sở tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thực hiện trích lập, chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng về Quỹ theo đúng quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Cuối kỳ kế toán, Công ty có trách nhiệm báo cáo, đối chiếu số liệu với Sở Tài chính, để làm căn cứ cho Sở Tài chính lập báo cáo quyết toán Quỹ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định.

Điều 9. Ban kiểm soát

Hàng năm, vào cuối niên độ kế toán, Ban kiểm soát có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính xác nhận các khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng các

thành viên của Ban kiểm soát đã nhận trong năm để làm cơ sở lập quyết toán Quỹ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

2. Định kỳ hàng tháng, năm và đột xuất (nếu có) thực hiện đối chiếu số dư tài khoản Quỹ với Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản theo quy định.

3. Cuối niên độ kế toán thực hiện đối chiếu với Công ty và Ban kiểm soát về số tiền đã trích nộp và chi trả trong năm; lập báo cáo quyết toán quỹ theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, phê duyệt; chuyển trả số dư lại cho Công ty trong trường hợp Quỹ còn số dư.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, Công ty, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, chỉ đạo xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

